

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA DI SẢN VĂN HÓA**

BẠCH THỊ DUNG

**TÌM HIỂU DI TÍCH ĐÌNH LÀNG TRI CHỈ
(XÃ TRI TRUNG, HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI)**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH BẢO TÀNG HỌC**

HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. NGUYỄN SĨ TOẢN

HÀ NỘI - 2014

MỤC LỤC

	Trang
MỤC LỤC	1
LỜI CẢM ƠN	3
DANH MỤC BẢNG CHỮ VIẾT TẮT	4
MỞ ĐẦU	5
Chương 1. LÀNG TRI CHỈ VÀ DI TÍCH ĐÌNH LÀNG TRI CHỈ	10
1.1. TỔNG QUAN VỀ LÀNG TRI CHỈ	10
1.1.1. Vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên	10
1.1.2. Lịch sử hình thành, quá trình tồn tại và phát triển làng Tri Chỉ	12
1.1.3. Đặc điểm cư dân	14
1.1.4. Đặc điểm kinh tế	15
1.1.5. Đặc điểm về văn hóa - xã hội.	18
1.2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, QUÁ TRÌNH TỒN TẠI CỦA DI TÍCH ĐÌNH LÀNG TRI CHỈ VÀ NHÂN VẬT ĐƯỢC PHỤNG THỜ	31
1.2.1. Lịch sử hình thành, quá trình tồn tại phát triển của di tích đình làng Tri Chỉ	31
1.2.2. Nhân vật được phụng thờ trong đình làng Tri Chỉ	33
1.2.3. Đình làng Tri Chỉ trong hệ thống các di tích đình làng cuối thế kỷ XVII - nửa đầu thế kỷ XVIII	35
Chương 2. GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC, NGHỆ THUẬT VÀ LỄ HỘI DI TÍCH ĐÌNH LÀNG TRI CHỈ	38
2.1. GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC, NGHỆ THUẬT	38
2.1.1. Giá trị kiến trúc	
2.1.2. Giá trị trang trí nghệ thuật trên kiến trúc	54
2.1.3. Các di vật tiêu biểu	63

2.2. GIÁ TRỊ LỄ HỘI	69
2.2.1. Thời gian và lịch lễ hội	71
2.2.2. Quy mô, không gian của lễ hội	72
2.2.3. Công việc chuẩn bị cho lễ hội	72
2.2.4. Diễn trình lễ hội	76
2.2.5. Các trò chơi dân gian trong lễ hội	79
Chương 3. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH ĐÌNH LÀNG TRI CHỈ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	82
3.1. THỰC TRẠNG DI TÍCH VÀ LỄ HỘI	82
3.1.1. Thực trạng di tích	82
3.1.2. Thực trạng lễ hội	84
3.2. GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY	87
3.2.1. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích	87
3.2.2. Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội	98
3.3. GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH VÀ VAI TRÒ LỄ HỘI TRONG ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG CƯ DÂN TRI CHỈ	104
3.3.1. Giá trị của di tích đình làng	104
3.3.1. Vai trò của lễ hội đình làng	105
KẾT LUẬN	108
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	110
PHỤ LỤC	112

LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian nghiên cứu và làm việc, nhận được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo trong khoa Di sản văn hóa, em đã hoàn thiện bài khóa luận này.

Lời đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn tới Ban chủ nhiệm khoa Di sản Văn hóa và đặc biệt là PGS.TS Nguyễn Sỹ Toàn, người đã trực tiếp hướng dẫn khoa học và chỉ bảo cho em những vấn đề trọng tâm của đề tài ngay từ khi xác định tên đề tài, xây dựng đề cương tới lúc hoàn thiện bài khóa luận.

Qua đây, em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của chính quyền địa phương, Ban quản lý di tích đình Tri Chi đã tạo điều kiện, giúp đỡ em trong quá trình khảo sát, tiếp cận nghiên cứu di tích.

Xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè đã động viên, giúp đỡ em hoàn thiện bài khóa luận này.

Bài khóa luận này chủ yếu là kết quả khảo sát thực tế tại cơ sở với sự giúp đỡ của giảng viên hướng dẫn và các cộng tác viên tận tình giúp đỡ. Là một sinh viên năm thứ tư, kiến thức còn hạn chế, thời gian nghiên cứu hạn hẹp do vậy khóa luận khó tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự giúp đỡ, góp ý của các thầy cô giáo và bạn bè cho bài khóa luận được hoàn chỉnh hơn.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2014

Tác giả khóa luận

Bạch Thị Dung

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong khoản 3, điều 4 của Luật Di sản văn hóa năm 2001 nêu rõ: “Di tích lịch sử văn hóa là công trình xây dựng địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm có giá trị lịch sử văn hóa, khoa học”[22, tr.13]. Là nơi ghi dấu những công sức, tài nghệ sáng tạo của cá nhân, tập thể trong lịch sử. Nhiều di tích lịch sử văn hóa có giá trị đặc biệt không chỉ của một địa phương, một dân tộc mà còn là tài sản của cả nhân loại. Di tích lịch sử được xem là những bằng chứng xác thực nhất, cụ thể nhất về lịch sử và bản sắc văn hóa dân tộc. Trước sự đổi mới của đất nước đòi hỏi cần phải giải quyết nhiệm vụ trọng đại cấp bách, trong đó có vấn đề “bảo tồn, gìn giữ di tích lịch sử văn hóa”.

Đình làng là một trong những loại di tích lịch sử văn hóa thuộc loại hình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng. Đó là ngôi nhà chung của cư dân mỗi làng xã người Việt, là một trung tâm tín ngưỡng, hoạt động văn hoá, nhiều giá trị đặc sắc ẩn chứa ở bên trong mà chúng ta cần đi sâu vào tìm hiểu và nghiên cứu. Từ đó góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy nét đẹp văn hóa trong đời sống tâm linh của con người.

Theo kết quả điều tra hệ thống di tích lịch sử văn hóa của huyện Phú Xuyên cho biết: Đình làng Tri Chỉ, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên là một trong các di tích có niên đại sớm nhất trong huyện. Di tích có niên đại xây dựng thời Lê Trung Hưng thế kỷ XVII - XVIII, được gìn giữ khá nguyên vẹn giá trị nghệ thuật. Đình Tri Chỉ với gần 400 năm tồn tại, sự cổ kính của ngôi đình đã mang trên mình những giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật... Di tích có sự liên kết chặt chẽ giữa các bộ phận kiến trúc, trang trí cùng với cảnh quan thiên nhiên đã tôn thêm vẻ đẹp cho một công trình ở một vùng đất vốn có một số sự kiện lịch sử tiêu biểu. Điều đó, đã bồi đắp cho di tích trở thành

một trong những di sản vật thể tiêu biểu của huyện Phú Xuyên và cũng là niềm tự hào của người dân Tri Chỉ.

Đình làng Tri Chỉ là một công trình kiến trúc tín ngưỡng tiêu biểu, được xây dựng ở vị trí đẹp, nơi có cư dân sinh sống đông đúc đã sản sinh ra các giá trị văn hóa tiêu biểu của địa phương. Đình Tri Chỉ còn chứa đựng những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Ngôi đình có kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, cùng với các mảng chạm khắc, hệ thống di vật, cổ vật có giá trị tiêu biểu mang dấu ấn của thế kỷ XVII - XVIII.

Với giá trị đó mà đình làng Tri Chỉ là đối tượng được nhiều người quan tâm nghiên cứu ở nhiều phương diện khác nhau. Để làm rõ các giá trị tiêu biểu này, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của hệ thống di sản văn hóa của huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, nên tác giả khóa luận đã quyết định chọn đề tài “*Tìm hiểu di tích Đình Tri Chỉ (Thôn Tri Chỉ, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội)*” làm bài tốt nghiệp Đại học, ngành Bảo tàng, khóa học 2010 - 2014.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Những tập hợp và thống kê bước đầu về các công trình nghiên cứu của những tác giả đi trước viết về giá trị di tích đình làng Tri Chỉ cho biết như sau:

- Cuốn “*Di tích Hà Tây*” [12. tr.390 - 391] do Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tây (cũ) chủ biên, trong cuốn sách đã viết về hệ thống di tích huyện Phú Xuyên từ trang 390 đến trang 391, trong đó cuốn sách có dành 02 trang để giới thiệu khái quát về di tích đình làng Tri Chỉ về các mặt: Niên đại, nhân vật phụng thờ, đặc điểm kiến trúc, những nét tiêu biểu về lễ hội. Xác định rằng: Đây là một trong những di tích độc đáo của tỉnh Hà Tây (cũ).

Với giá trị to lớn về nhiều mặt, đình làng Tri Chỉ đã mang trong mình những thông điệp mà các thế hệ cha ông của cộng đồng cư dân nơi đây muốn trao truyền cho đời sau. Đó là những sản phẩm vật chất và tinh thần được đúc

kết và tồn tại trong không gian làng xã để các thế hệ con cháu ở làng Tri Chỉ kế thừa và phát huy.

- Cuốn “*Hồ sơ khoa học di tích đình làng Tri Chỉ*” [18, tr.8] do Ban quản lý Di tích và danh thắng tỉnh Hà Tây thực hiện. Trong hồ sơ khoa học đã giới thiệu về giá trị của ngôi đình như: Đặc trưng kiến trúc; di vật và xác định niên đại. Ngày 21 tháng 12 năm 1985, Bộ Văn hóa Thông tin đã xếp hạng đình Tri Chỉ là Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc Gia.

- Cuốn “*Thống kê lễ hội Việt Nam*” [25, tr.396], tập 1 do Bộ VH, TT & DL - Cục Văn hóa Thông tin cơ sở xuất bản năm 2008, khi thống kê danh mục các lễ hội của huyện Phú Xuyên có mục thống kê về lễ hội đình làng Tri Chỉ tại trang 396 với các thông tin ngắn gọn như: Tên lễ hội; loại lễ hội; thời gian tổ chức; địa điểm tổ chức; nhân vật phụng thờ; lễ vật dâng cúng; trò chơi trò diễn; cấp xếp hạng.

- Cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Tri Trung từ năm 1945 đến năm 2000*” [14, tr.12]. Do huyện ủy Phú Xuyên Ban chấp hành Đảng bộ xã Tri Trung xuất bản năm 2004. Tại trang 12 có viết về niên đại khởi dựng của di tích đình Tri Chỉ được xây dựng từ thời Hậu Lê, và được Bộ Văn hóa và Thông tin đã xếp hạng đình Tri Chỉ là Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc Gia năm 1985, và năm 1990 tổ chức đón bằng văn hóa.

Nhìn chung, cho đến nay tuy đình làng Tri Chỉ đã được các tác giả đi trước đề cập đến trong những công trình nghiên cứu nhưng trên nhiều phương diện khác nhau. Vì vậy, việc lựa chọn nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn về giá trị di tích đình làng Tri Chỉ là vấn đề cấp thiết đặt ra, nhằm góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của địa phương trong thời đại mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu chính của khóa luận là giá trị kiến trúc, nghệ thuật và lễ hội của ngôi đình Tri Chỉ (thôn Tri Chỉ, xã Tri Trung, Huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Phạm vi không gian nghiên cứu: Nghiên cứu không gian văn hóa của làng Tri Chỉ, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên - Nơi tồn tại của ngôi đình làng.

3.2.2. Phạm vi thời gian nghiên cứu:

- Đối với các giá trị văn hoá vật thể, nghiên cứu lịch sử hình thành, quá trình tồn tại cùng các giá trị kiến trúc, nghệ thuật của đình làng Tri Chỉ được khởi dựng cho tới nay.

- Đối với các giá trị văn hoá phi vật thể, nghiên cứu các phong tục tập quán, lễ hội đình làng Tri Chỉ.

4. Mục đích nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích nghiên cứu

-Nghiên cứu về giá trị kiến trúc,nghệ thuậtvà lễ hội của di tích đình làng Tri Chỉ (Thôn Tri Chỉ, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội).

- Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của di tích và lễ hội đình làng Tri Chỉ

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu tổng quan về vùng đất, con người xã Tri Trung, từ đó làm cơ sở nghiên cứu di tích đình Tri Chỉ.

- Căn cứ vào các tài liệu biên chép để xác định niên đại xây dựng và những lần trùng tu, sửa chữa của ngôi đình.

- Nghiên cứu về nhân vật được phụng thờ trong di tích đình làng Tri Chỉ.

- Nghiên cứu giá trị kiến trúc, điêu khắc, di vật, cổ vật, lễ hội của đình làng Tri Chỉ.

- Nghiên cứu thực trạng di tích và lễ hội. Trên cơ sở đó đưa ra giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình Tri Chỉ trong giai đoạn hiện nay.

- Đánh giá vai trò của di tích và lễ hội trong đời sống văn hóa cộng đồng cư dân nơi di tích tồn tại.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Dựa trên quan điểm lịch sử cụ thể và biện chứng của Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để nghiên cứu đối tượng của khóa luận.

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành : Lịch sử, bảo tàng học, dân tộc học, mỹ thuật học, văn hóa dân gian, xã hội học...

- Ngoài ra, còn sử dụng một số phương pháp: Thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp...

- Phương pháp khảo sát điền dã tại di tích và sử dụng các kỹ năng: Quan sát, mô tả, đo, vẽ, chụp ảnh, phỏng vấn trao đổi thông tin...

6. Bố cục của khóa luận

- Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục. Khóa luận được chia thành 03 chương:

Chương 1: Làng Tri Chỉ và di tích đình làng Tri Chỉ (28 trang)

Chương 2: Giá trị kiến trúc, nghệ thuật và lễ hội di tích đình làng Tri Chỉ (44 trang)

Chương 3: Bảo tồn và phát huy giá trị di tích đình làng Tri Chỉ trong giai đoạn hiện nay (26 trang)

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2000), *Việt Nam văn hóa sử cương*, tái bản, Nxb VH TT, Hà Nội.
2. Toàn Ánh (1968), *Làng xóm Việt Nam*, Nxb Phương Quỳnh, Sài Gòn.
3. Nguyễn Chí Bền (1999), *Văn hóa dân gian Việt Nam – Những suy nghĩ*, Nxb VH TT, Hà Nội.
4. Nguyễn Chí Bền, Trần Lâm Biên, Bùi Khởi Giang (2000), *Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam*, Nxb VH DT, Hà Nội
5. Trương Duy Bích (1998), *Điều khắc đình làng - văn hóa dân gian những lĩnh vực nghiên cứu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
6. Trần Lâm Biên (2008), *Diễn biến kiến trúc truyền thống của người Việt*, Nxb VH TT, Hà Nội.
7. Trần Lâm Biên (2001), *Trang trí mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb, VH DT, Hà Nội.
8. Trần Lâm Biên (2003), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
9. Phan Kế Bính (1999), *Việt Nam Phong Tục*, Nxb Hà Nội
10. *Chỉ thị số 05/2002/CT - TTg*, ngày 28/2/2002 của Thủ tướng Chính phủ v/v tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích và ngăn chặn đào bới, trục vớt trái phép các di chỉ khảo cổ học
11. Nguyễn Văn Cương (2007), *Mỹ thuật đình làng đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb VH TT, Hà Nội.
12. Di tích Hà Tây (1999), Nxb Sở VH TT Hà Tây (cũ)
13. Nguyễn Đăng Duy, Trịnh Minh Đức (1993), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
14. Đảng bộ xã Tri Trung (2003), *Lịch sử Đảng bộ xã Tri Trung*
15. Đảng cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện hội nghị lần thứ 5, BCH Trung ương khóa VIII*, Nxb CTQG, Hà Nội.

16. *Địa chí Hà Tây* (1999), sở Văn hóa Thông tin Hà tây xuất bản.
17. Trịnh Minh Đức, Phạm Thu Hương (2007), *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.
18. *Hồ sơ khoa học di tích đình làng Tri Chỉ* (1985), Ban quản lý Di tích và danh thắng tỉnh Hà Tây
19. Lê Thành Đức (2001), *Đình làng miền Bắc*, Nxb Mỹ thuật Hà nội.
20. Vũ Quang Liễn, Vũ Quang Dũng, Đình Hồng Hải (2003), *Văn hóa dân gian làng Tri Chỉ*, Nxb Lao Động
21. *Luật di sản văn hóa* (2001), Nxb CTQG, Hà Nội
22. *Luật di sản văn hóa năm 2001 và sửa đổi bổ sung năm 2009*. Nxb CTQG, Hà Nội
23. Sắc lệnh số 65/SL, *Do Chủ tịch Hồ Chí Minh* ký ngày 23/11/1945
24. *Thống kê lễ hội Việt Nam*(2008), tập I, do Bộ Văn hóa Thể thao và Du Lịch - Cục VH TT sản xuất
25. Hà Văn Tấn (1998), *Đình Việt Nam*, Nxb TP.HCM
26. Chu Quang Trứ (2003), *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật
27. Chu Quang Trứ (2002), *Văn hóa Việt Nam nhìn từ mỹ thuật*, tập I, Viện mỹ thuật, Nxb Mỹ thuật
28. Chu Quang Chứ (2002), *Di sản Văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội